TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Bản P N, xã Q N, huyện T G, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản S L, xã H M, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Lường Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lường Minh Oanh, sinh ngày 06/4/2015 chị Cà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị Thể tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Thể đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B theo biên lai thu tiền số: 0004944, ngày 07/4/2022. Chị Thể đã nộp đủ án phí DSST và được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã H M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương